

ĐẢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI⁽¹⁾

★ GS, TS NGUYỄN XUÂN THẮNG

Ủy viên Bộ Chính trị,

Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,

Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

● **Tóm tắt:** Sự thay đổi từ quản lý xã hội sang quản lý phát triển xã hội và thành quản lý phát triển xã hội bên vững phản ánh quá trình đổi mới tư duy của Đảng ta về mục tiêu, phương thức và vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng đối với quá trình phát triển của quốc gia. Sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình quản lý phát triển xã hội và thúc đẩy đổi mới sáng tạo cần bảo đảm sự gắn kết và đồng bộ giữa chủ trương và chính sách, giữa các mục tiêu và các chiều cạnh của phát triển; bảo đảm tính bao trùm và nhân văn; và lãnh đạo tập trung vào ba khía cạnh chiến lược là: (1) xây dựng đồng bộ thể chế về quản lý phát triển xã hội; (2) xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội và kỹ thuật cho quản lý phát triển xã hội; (3) phát triển con người và nguồn nhân lực trong quản lý phát triển xã hội.

● **Từ khóa:** Quản lý phát triển xã hội; lãnh đạo; quá trình quản lý phát triển xã hội; đổi mới sáng tạo.

1. Đặt vấn đề

Hơn 90 năm qua, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc đi đôi với giải phóng con người; chăm lo, xây dựng và không ngừng nâng cao cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Trong mục tiêu nhất quán và xuyên suốt đó, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi *phát triển gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã*

hội không chỉ là một vấn đề lý luận - thực tiễn cốt yếu mà còn là một chủ trương hết sức quan trọng, nhân tố hàng đầu quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Kể từ khi tiến hành công cuộc Đổi mới, cùng với sự đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước nhận thức ngày càng rõ hơn, đúng đắn hơn về nội dung và phương thức thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thể hiện sâu sắc, nổi bật các nhận thức mới này. Từ quan điểm lãnh đạo quá trình tiến hành *cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý xã hội* chịu ảnh hưởng của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ý thức sâu sắc phải chuyển sang tư duy lãnh đạo quá trình *phát triển xã hội, phát triển kinh tế thị trường*, khuyến khích mọi người dân, mọi chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh, chủ động và tích cực vươn lên thoát nghèo, nâng cao thu nhập, làm giàu chính đáng. Từ tư duy chú trọng *phát triển xã hội đơn chiều*, tập trung chủ yếu vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã

chuyển sang quan điểm *phát triển xã hội toàn diện, bền vững*, lấy con người làm trung tâm, chăm lo phát triển toàn diện con người, “không để ai bị bỏ lại phía sau”, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, bảo đảm sự tiến bộ, công bằng xã hội lâu dài và vững chắc. Nói cụ thể hơn, từ tư duy quản lý xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chuyển sang tư duy *quản lý phát triển xã hội* và sau đó, tiến thêm một bước là *quản lý phát triển xã hội bền vững*. Sự đổi mới tư duy đó thể hiện cách tiếp cận mới về vai trò, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong thích ứng với sự biến đổi kinh tế - xã hội nhanh chóng; nhất là yêu cầu phải xử lý hiệu quả, kịp thời những vấn đề kinh tế - xã hội mới nảy sinh; phát huy có hiệu quả vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội; khai thác và phát huy mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực văn hóa, giá trị nhân văn, đạo đức và sức mạnh con người

Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc Đổi mới đất nước.

Trong tiến trình đó, vai trò lãnh đạo, quản lý của Đảng đối với quá trình phát triển xã hội là thiết kế các phương thức, phương pháp và quá trình phát triển của xã hội, bảo đảm hài hòa giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội một cách bền vững và chỉ đạo thực hiện quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện các chính sách xã hội cụ thể.

2. Các yêu cầu đổi mới với lãnh đạo quản lý phát triển xã hội trong bối cảnh mới

Một là, bảo đảm sự gắn kết và đồng bộ, thể hiện ở sự thống nhất giữa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế với phát

triển xã hội, bảo vệ môi trường; các thành quả phát triển xã hội phải hướng vào người dân, được bảo đảm vững chắc bằng các thành quả phát triển kinh tế; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Chú trọng phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; bảo đảm văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội, mà còn là mục tiêu, nguồn lực nội sinh và động lực to lớn để phát triển nhanh và bền vững đất nước; khơi dậy nguồn sức mạnh “mềm” lớn lao, hoán chuyển các tài nguyên, giá trị văn hóa, các giá trị quốc gia, giá trị gia đình Việt Nam thành những giá trị phát triển; làm cho văn hóa không chỉ được đặt ngang hàng mà còn thấm thấu sâu hơn, lan tỏa mạnh hơn trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội. Bảo đảm xử lý thật tốt các mối quan hệ lớn phản ánh những quy luật mang tính

biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi trong đường lối Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, như: mối quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội,...

Hai là, bảo đảm tính bao trùm và nhân văn, thể hiện ở mục tiêu của quản lý phát triển xã hội bền vững là phát triển toàn diện con người, vì con người; con người vừa là mục tiêu, động lực vừa là chủ thể sáng tạo của phát triển xã hội; quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng về “dân là gốc”, Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là cội nguồn sức mạnh trong công cuộc Đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bám sát phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, bảo đảm mọi chính sách đều vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân. Theo đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm tới công cuộc xóa đói, giảm nghèo đa chiều bền vững; xây dựng và thực hiện tốt các chính sách xã hội phù hợp với các giai tầng xã hội; chăm sóc những người có công, gia đình chính sách, những người có hoàn cảnh khó khăn, giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội; phòng ngừa, ngăn chặn và giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, những bất bình đẳng và mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội; giải quyết tốt việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người, coi trọng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Ba là, bảo đảm yếu tố đổi mới sáng tạo, thể hiện ở sự vận dụng, bổ sung và phát triển sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và những mô hình quản lý phát triển xã hội, quản trị xã hội và phát triển xã hội tiên bộ của thế giới phù hợp với điều kiện của Việt Nam; đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nhất là những mô hình mới, kinh nghiệm hay, chủ động phân tích dự báo những vấn đề mới phát sinh trong quản lý phát triển xã hội. Theo đó, Đảng ta vừa lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm các điều kiện, yếu tố thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong quản lý phát triển xã hội bền vững; vừa thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu mới, nhất là sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước.

Đổi mới sáng tạo trở thành yêu cầu hết sức quan trọng trong quản lý phát triển xã hội trước những tác động toàn diện, sâu sắc của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư ở tất cả các cấp: trên phạm vi toàn cầu, khu vực và trong từng quốc gia cho đến các cộng đồng xã hội và mỗi cá nhân. Cuộc Cách mạng này đang làm phát sinh những vấn đề xã hội mới, chưa từng có trong lịch sử; làm thay đổi căn bản cách thức chúng ta sống, sinh hoạt, làm việc, sản xuất và tương tác trong xã hội; đồng thời tác động mạnh mẽ đến các hệ thống xã hội, hệ thống quản lý xã hội, cấu trúc an ninh và an sinh xã hội quốc gia, làm thay đổi về chất phương thức, cách thức lãnh đạo, quản lý xã hội dựa trên nền tảng công nghệ mới.

Bối cảnh và điều kiện mới mang lại cơ hội đổi mới, hiện đại hóa các phương thức, công cụ quản lý, quản trị phát triển xã hội nhờ quá trình chuyển đổi số và ứng dụng những công nghệ mới. Việc hình thành những mô hình chính phủ số, đô thị thông minh, số hóa quá trình quản lý, thực hiện khám chữa bệnh, bảo hiểm xã hội, thủ tục hành chính,... tạo điều kiện cho mọi người dân được tiếp cận sử dụng các dịch vụ xã hội tốt hơn; giảm bớt

khó khăn trong quản lý phát triển xã hội ở các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Việc ứng dụng công nghệ số, công nghệ trực tuyến đưa các cơ quan Đảng và chính quyền đến gần hơn với người dân, giúp nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, xây dựng và thực thi chính sách; tối ưu hóa hệ thống vận hành, điều hành, giám sát xã hội, nhất là trong việc kịp thời phát hiện vấn đề, đưa ra các quyết định nhanh chóng để điều chỉnh các chủ trương, chính sách quản lý phát triển xã hội phù hợp với thực tiễn thay đổi.

Tuy nhiên, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và sự bùng nổ của làn sóng công nghệ mới cũng đặt ra nhiều thách thức không nhỏ đối với quá trình Đảng lãnh đạo quản lý phát triển xã hội. Việc hình thành các mô hình, cách thức tương tác, giao tiếp mới đang tạo ra các quan hệ xã hội đa dạng, nhiều chiều, khó kiểm soát, quản lý trên cả không gian thực và không gian mạng. Các vấn đề mới nảy sinh về an ninh thông tin, tội phạm công nghệ cao, các tệ nạn, vi phạm liên quan tới an ninh xã hội, an ninh con người ngày càng trở nên phức tạp, tinh vi. Xu hướng bất bình đẳng xã hội có thể tăng nhanh khi cơ hội việc làm, thu nhập, sinh kế của người lao động, nhất là lao động có kỹ năng thấp, bị giảm sút. Đặc biệt, bất bình đẳng số có thể cản trở việc thực hiện mục tiêu phát triển xã hội bao trùm, tiến bộ và bền vững.

3. Một số nội dung chiến lược trong lãnh đạo quản lý phát triển xã hội dựa trên đổi mới sáng tạo

Các nội dung chính trong lãnh đạo, chỉ đạo ở Việt Nam nhằm thúc đẩy ứng dụng tiến bộ công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tốt nhất cơ hội của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư cho phát triển nói chung và quản lý quá trình xã hội nói riêng, bao gồm:

(1) *Lãnh đạo quá trình xây dựng đồng bộ thể chế quản lý phát triển xã hội.* Văn kiện Đại hội

lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra định hướng chiến lược rất mới về: tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ *thể chế phát triển bền vững* về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường... trong đó, nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển, tạo lập môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trong quá trình *phát triển xã hội số*, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hoàn thiện các quy định, quy chế về an ninh, an toàn của dữ liệu số; xây dựng các cơ chế, quy định về phương thức tương tác giữa các chủ thể, bảo vệ quyền cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm an ninh con người trên không gian số; triển khai các mô hình quản trị xã hội và xử lý những vấn đề xã hội mới, giải quyết các mâu thuẫn, xử lý các xung đột trên không gian mạng...

Hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội cũng gắn liền với việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng số.

(2) *Lãnh đạo quá trình xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho quản lý phát triển xã hội.* Trên quan điểm phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tạo cơ sở và nguồn lực cần thiết để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Đây là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và là mô hình phát triển kinh tế tổng quát của Việt Nam trong giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công

cuộc Đổi mới. Theo đó, Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường liên kết vùng, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường; phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với xây dựng nông thôn hiện đại và người nông dân văn minh...

Cùng với chủ trương thiết lập một nền tảng kinh tế vững chắc phát triển dựa trên đổi mới sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại về kinh tế, xã hội và môi trường là một khâu đột phá chiến lược trong quản lý phát triển xã hội và phát triển kinh tế - xã hội bền vững; trọng tâm là phát triển hạ tầng số, xây dựng những cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng như: dân cư, đất đai, bảo hiểm xã hội, các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh, giáo dục - đào tạo của đất nước...; đẩy nhanh chuyển đổi số đối với một số ngành, lĩnh vực quản lý phát triển xã hội quan trọng; thiết lập các hệ thống ứng dụng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao phục vụ người dân, doanh nghiệp và quản lý điều hành của Chính phủ.

(3) *Lãnh đạo quá trình phát triển con người và phát triển nguồn nhân lực*: Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến vấn đề gìn giữ bản sắc văn hóa, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại, coi đây là một nội dung trọng tâm của quản lý phát triển xã hội bền vững đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước. Trong đó, đặc biệt coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có kỹ năng số, năng lực số và năng lực sáng tạo trên cơ sở đổi mới căn bản,

mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao nhận thức, hiểu biết về công nghệ số, trang bị kỹ năng số cho từng người dân để trở thành công dân của xã hội số; phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà lãnh đạo, quản lý có đủ kiến thức, kỹ năng và đạo đức xã hội, đủ năng lực xử lý được các vấn đề về quản lý xã hội và quản lý

phát triển xã hội mới nảy sinh; xây dựng hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam phù hợp với bối cảnh mới, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc Đổi mới, quản lý phát triển xã hội bền vững ở Việt Nam đạt được những kết quả to lớn, quan trọng. Việt Nam luôn định hướng và hoàn thành các mục tiêu phát triển xã hội ở mức khá cao ngay cả khi phải đối mặt với đại dịch Covid-19 trong thời gian qua. Chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số hạnh phúc liên tục được cải thiện, nằm trong nhóm quốc gia được xếp hạng khá.

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc Đổi mới, quản lý phát triển xã hội bền vững ở Việt Nam đạt được những kết quả to lớn, quan trọng. Việt Nam luôn định hướng và hoàn thành các mục tiêu phát triển xã hội ở mức khá cao ngay cả khi phải đối mặt với đại dịch Covid-19 trong thời gian qua. Chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số hạnh phúc liên tục được cải thiện, nằm trong nhóm quốc gia được xếp hạng khá.

Những thành quả phát triển kinh tế được quản lý, có tác động tích cực đến phát triển xã hội, bảo vệ môi trường. Tốc độ tăng trưởng đạt mức cao, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, tạo điều kiện cho người dân thoát nghèo, vươn lên làm giàu bền vững. Thể chế và chính sách quản lý xã hội được hoàn thiện đã tạo ra những đột phá thực sự trong phát triển xã hội bền vững.

Hệ thống chính sách xã hội đã tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm cơ bản quyền an sinh của người dân, thể hiện nổi bật bản chất và đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hạ tầng kết nối, hạ tầng số, nguồn nhân lực phục vụ quản lý phát triển xã hội phát triển mạnh. Khoảng cách về hưởng thụ thông tin của Nhân dân giữa các vùng, miền được thu hẹp. Các loại hình truyền thông, thông tin trên Internet được tăng cường quản lý có hiệu quả; đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ văn hóa, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn ý thức sâu sắc, muốn lãnh đạo quản lý quá trình phát triển xã hội bền vững trên nền tảng đổi mới sáng tạo, cần nâng cao năng lực sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đi đôi với phát huy trách

nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Việc vận dụng, triển khai các chủ trương, định hướng của Đảng về quản lý phát triển xã hội vào thực tiễn đòi hỏi các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là các cấp lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu trong toàn hệ thống chính trị nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động, tự giác, đổi mới tư duy, phát huy tinh thần sáng tạo; xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động khả thi, hiệu quả, bám sát thực tiễn, nhất là trước những diễn biến mới, đi đôi với việc xây dựng các cơ chế phối hợp đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương với tinh thần “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” như chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; có các kế hoạch kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh ở từng thời điểm và nhiệm vụ cụ thể; khắc phục bằng được sự yếu kém, chậm trễ trong khâu tổ chức thực hiện, thể chế hóa các nghị quyết của Đảng.

Quản lý phát triển xã hội là một vấn đề lý luận - thực tiễn rất cơ bản trong hệ thống lý luận về đường lối đổi mới của Việt Nam; lãnh đạo quản lý phát triển xã hội bền vững trên nền tảng đổi mới sáng tạo là một chủ trương quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới ❖

(1) Bài phát biểu của Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Trưởng đoàn Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội thảo Lý luận lần thứ 17 của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc bằng hình thức trực tuyến với chủ đề: “*Kinh nghiệm về sáng tạo quản trị xã hội trong thời đại thông tin hóa*”, tổ chức ngày 29/3/2023.

* Tiêu đề bài viết do Tạp chí Lãnh đạo và Chính sách đặt.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ

★ GS, TS TẠ NGỌC TẤN

Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,
nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương

● **Tóm tắt:** Tư tưởng về lãnh đạo có vị trí rất quan trọng trong hệ thống di sản phong phú, quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đó, hoạt động lãnh đạo bao hàm ba nội dung chính yếu là: (1) Đề ra mục tiêu; (2) Đưa ra được hệ thống giải pháp và tổ chức được lực lượng để thực hiện mục tiêu; (3) Kiểm tra, kiểm soát nhằm bảo đảm hiệu quả việc thực hiện mục tiêu. Mục đích cuối cùng của lãnh đạo là mang lại những điều tốt đẹp cho đất nước, cho cuộc sống của Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, cách thức lãnh đạo tập trung ở các vấn đề: lãnh đạo bằng mục tiêu, đường lối chiến lược; lãnh đạo bằng công tác tư tưởng; lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo bằng nêu gương (nhất là nêu gương về đạo đức, lối sống).

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; lãnh đạo chính trị; mục đích lãnh đạo; cách thức lãnh đạo chính trị; tư tưởng Hồ Chí Minh về lãnh đạo chính trị.

1. Đặt vấn đề

Trong di sản tư tưởng phong phú, quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho các thế hệ mai sau, *tư tưởng về lãnh đạo* có vị trí rất quan trọng, giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn to lớn. Những giá trị, ý nghĩa to lớn của *tư tưởng Hồ Chí Minh về lãnh đạo* xuất phát từ phương pháp tiếp cận, tính chất hợp lý, logic chặt chẽ của các nội dung, các luận điểm được dựa trên những cơ sở thực tế chắc chắn, hình thức trình bày đơn giản, dễ hiểu, mở ra khả năng ứng dụng rộng rãi và hiệu quả trong thực tiễn. Hơn thế nữa, giá trị và ý nghĩa của tư tưởng đó còn được trải nghiệm, đúc kết và bảo đảm bằng cả cuộc đời hoạt động vô cùng

phong phú, trải qua nhiều thách thức khó khăn, phức tạp, với những thành công to lớn trong phạm vi quốc gia và quốc tế của lãnh tụ thiên tài của dân tộc, nhà lãnh đạo xuất chúng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân, cộng sản và giải phóng dân tộc thế giới.

2. Khái niệm lãnh đạo

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về lãnh đạo chủ yếu tập trung bàn về *lãnh đạo chính trị* gắn với tầm mức và vai trò của Đảng đối với dân tộc, Nhân dân và đất nước. Đây cũng chính là lĩnh vực mà Người đã tận hiến cả cuộc đời mình, trở thành một lãnh tụ lỗi lạc của dân tộc, của Nhân